

LỜI NÓI ĐẦU

*Thưa các vị,
Từ những năm hân hạnh được gặp Thầy Từ Thiện Tâm Trụ, chúng tôi nhận biết Thầy quan tâm đến Giới Luật vào bước đầu thọ pháp tu học qua lời thỉnh hỏi về bài làm trình vị Huynh Trưởng. Tiếp theo là nhiều năm hầu bên Đức Ngài và hành pháp nên Lục Giới Luận mà Thầy biên soạn là bài học thực hành một phần nào thể hiện được Tôn Ý Đức Ngài.*

Thưa các vị! Trong buổi lễ ban Bảo Pháp cho các pháp hữu mà phần đông là các vị cao niên, Đức Ngài nhắc nhở các vị giữ Giới. Sau buổi lễ, vị Huynh Trưởng cho biết đây là lần đầu tiên Đức Ngài dạy giữ Giới. Từ đó, chúng tôi chú ý về Giới và học thực hành mới thấy không đơn giản như chỗ hiểu qua ý nghĩa ngôn từ:

Ban đầu, tìm hiểu ý nghĩa và hành nhưng còn mang nặng tính khép mình nên chỗ giữ Giới không tránh khỏi phạm phải về phẩm chất và tư cách.

Từ bỏ tướng khép mình hình thức, bước dần vào ý niệm giữ giới nơi lòng hay tâm ý. Ý niệm giữ giới này qua sinh hoạt thường ngày một phần nào thể hiện phẩm hạnh đạo đức nhưng vẫn còn là trở lực vì ý niệm phân biệt như: Làm điều tốt không làm điều xấu, làm hạnh lành không làm hạnh dữ, làm hay không nên làm, phạm giới hay không phạm giới. Người ngoài nhìn vào có thể không nhận ra sự vấp phải này nhưng tự tâm ý vẫn vương vấn mấy lần cần khó gỡ.

Được các vị Huynh Trưởng hướng dẫn công phu và trau dồi đức hạnh theo từng bước tu tập của bản thân,

chúng tôi không đặt nặng ý niệm giữ Giới nơi lòng hay tâm ý nữa, mà học thực hành Giới song song với lời dạy của Đức Ngài theo khả năng:

Suốt cuộc đời, thấy điều gì hay thì làm, dù nhỏ mấy cũng làm. Thấy điều gì xấu dù nhỏ mấy cũng không làm. Có như thế mới tiến bộ!

Tai nên nghe điều lành, miệng nên nói điều lành, mắt nên nhìn sự lành!

Luôn luôn tâm lành, ý nghĩ lành và hành động lành!

Tư tưởng - lời nói và hành động luôn luôn an trú trong chánh niệm!

Tâm thanh tịnh trong mọi công việc lành dữ, đó là điều cốt yếu nhất của người tu!

Lời dạy này đi vào thực hành mở ra Tịnh Hạnh Giới hay Giới Hạnh ở Tâm Thanh Tịnh!

Trải qua thời gian chuyển biến trên phương diện thực hành cho thấy Giới là phương tiện giúp chúng ta nương theo trên đường học đạo - sống đạo và hành đạo! Mỗi bước tiến tu là mỗi bước giữ Giới tự nhiên hơn theo tâm tánh khai mở! Giữ Giới là nương theo Giới làm phương tiện trau dồi đức hạnh. Giới Hạnh là ở Tâm đi vào trau dồi đức hạnh thể hiện hạnh hữu vi là một cách học:

Niệm khởi phân biệt nơi lòng tự lìa! Tiềm lực bản ngã do tâm ý và ý thức áp đặt vào hạnh lành nhẹ dần và không còn nữa. Đồng thời, nghiệp lực do hành vi của thân khẩu ý qua sinh hoạt dừng lại.

Song song chủng tử nghiệp lực giảm tiêu dần đến thanh sạch nhờ trau dồi hạnh lành là chủng tử thiện hạnh gia tăng, trường dưỡng A Lại Da Thức hoàn thiện.

Thiện Tâm Thiện Tánh không phải là thiện đối với ác, tốt đối với xấu, mà là Bản Tâm Thiện - Bản Tánh Thiện, mà Nho Giáo gọi là "Nhân Chi Sơ Tánh Bản Thiện!"

Từ đây nhìn lại, chúng ta nhận thấy tiến trình giữ Giới là tiến trình mở ra phẩm hạnh cao quý của con người. Phẩm hạnh này vừa trau dồi trên căn bản đạo đức vừa thanh lọc thân tâm trong sạch thanh cao hội nhập vào con người giải thoát.

Thưa các vị! Được sự cho phép của Đức Thầy Từ Minh Đạt nhân dịp phát hành Lục Giới Luận do Thầy Từ Thiện Tâm Trụ biên soạn, chúng tôi xin phép cùng các vị Huynh Trưởng và các vị Pháp Hữu trân trọng giới thiệu Lục Giới Luận cũng như Bát Chánh Hạnh mà Tạp Chí VVQN. vừa phát hành là giáo pháp thực hành làm căn bản trau dồi đạo đức từ tư tưởng đến hành vi và là phương tiện dẫn đường trên suốt hành trình tu học của chúng ta!

*Đại Hùng Linh Điện, ngày 01 tháng 10 năm 2000.
Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên kính bút!*

CHƯƠNG 1:

TỔNG QUÁT VỀ GIỚI.

1. Định nghĩa và nguồn gốc:

Giới là răn, cấm. Giới Luật do chư Phật chế ra để dẫn dắt đệ tử biết những bổn phận phải làm và những điều phải tránh.

Đức Ngài Pháp Chủ Vô Vi Quy Nguyên không chỉ y theo Giới Luật của Đức Thế Tôn mà còn tùy nghi thân chế phù hợp với thực tiễn thời đại.

2. Tại sao phải giữ Giới:

Giới là gốc, là nhân của Định và Huệ, là con đường căn bản đi đến giải thoát tối hậu mà các Đấng Như Lai thực chứng. Giới đưa người tu học hướng về đường chí thiện xa lánh đường bất thiện - phi pháp.

Giới là căn bản của đạo giải thoát. Bồ Tát lấy Giới để độ sanh và "nằm trong lòng quảng đại khác thường của một vị Bồ Tát".

3. Các hình thức của Giới:

Như trên trình bày, ngoài việc y theo giới của Đức Ba Hai, Đức Ngài còn thân chế:

- Không sát sanh.
- Không trộm cắp.
- Không tà dâm.
- Không vọng ngữ.
- Không uống rượu.
- Không hút thuốc

CHƯƠNG 2: **THỰC HÀNH LỤC GIỚI.**

I. KHÔNG SÁT SANH!

1. Định nghĩa:

Không sát sanh là không đoạn diệt mầm sống, sự sống của sanh vật “cho đến cây cỏ có nguồn sống, mình cũng không nên hủy hoại nó không có lý do”.

Bởi tham ăn thịt, cá,... con người u mê đã áp đặt cái luật “vật dưỡng nhân” (loài vật dùng để nuôi sống con người) để sát hại các loài vật.

2. Các cách sát sanh:

- Tự mình giết hại: Mình định tâm giết hại sinh vật.
- Sai người giết hại: Dùng quyền lực sai bảo người khác giết hại hoặc dùng lời lẽ trá ngụy khuyến khích người khác giết hại.
- Thờ ơ trước sự giết hại: Thấy người khác giết hại không thương xót mà còn vui vẻ đồng tình.

3. Tại sao không sát sanh:

31. Tôn trọng sự sống:

Con người cũng như các sinh vật khác, kể cả cây cỏ đều có sự sống, có thức ăn riêng. Có sự sống là có linh hồn! Cây cỏ có phần hồn dù rằng li ti. Loài động vật thường có giác linh.

“Trong thiên nhiên, mỗi loài đều có thức ăn riêng của nó, không có loài nào ăn thịt loài khác để sống, chỉ vì vô minh con người tạo ra nghiệp quả nên mới có sự trả quả. Do đó, loài người ăn thịt loài vật hay vật này ăn vật khác đều do luật nhân quả chi phối”.

“Khi ta ăn một con vật gì là do nó phải trả nợ cho ta. Nhưng tất nhiên là ta đã hiểu rõ thì ta nên dừng lại, cắt đứt ngay tại đây để nó không còn tiếp diễn nữa”.

Khi còn tại thế, Đức Ngài luôn dạy đệ tử không được sát hại gia cầm tại ngôi gia mình, không được nuôi gia súc - gia cầm ăn thịt.

32. Sự luân hồi của chúng sanh:

Chúng sanh - muông thú chưa thoát luân hồi nên khi “chết” sẽ đầu thai. Muốn tránh giết lầm nên không sát sanh. Câu chuyện xảy ra tại tư ngôi Đức Ngài như sau:

Nhạc mẫu của Đức Ngài chăm lo từng bữa ăn cho Đức Ngài. Cụ thường bảo con cháu mua cá để cụ chiên trong các bữa ăn. Một hôm, ngồi vào bàn thọ thực, Đức Ngài thấy Chơn Linh ba con cá đã chiên trên đĩa. Đức Ngài cho lệnh đem chôn ba con cá đó.

33. Chịu sự quả báo:

Người xưa nói: “Sát nhân phải trả tử!” hoặc “oan oan tương báo!” Tự con người vay nợ tất phải tự trả nợ. Đó là lẽ công bằng!

Con người càng phạm sát nghiệp, càng phải trả quả dữ. Pháp hữu được Đức Ngài ban “pháp trị tà” hoặc “pháp hộ bệnh” đều tích lũy nhiều trải nghiệm tâm linh về vấn đề này.

4. Thực hành không sát sanh:

Pháp hữu Vô Vi Quy Nguyên có nhiều cách để thực hành không sát sanh:

41. Ăn chay:

Tùy mỗi giai đoạn tu học, pháp hữu thọ trai 4 ngày, 10 ngày, trường chay, độ nợ và rốt ráo là độ thanh điền.

42. Độ sanh:

Tìm mọi phương cách trả lại sự tự do, quyền được sống cho muôn loài khỏi bàn tay “sát nghiệp của con người”, hoặc cứu giúp người bệnh tật bị nạn:

- “Ta không nên sát sanh trong nhà, vì các con vật đó sẽ thân oán khiêu nại các vị là trong nhà có thờ kính Tam bảo như thế mà còn sát sanh mạng chúng”.
- “Không vì phần lực tà hung dữ mà tiêu diệt tà. Ta nói tà là ác, là hung dữ rồi chính ta giết nó, như vậy ta cũng hung dữ còn hơn tà nữa. Chính lúc đó ta trở thành ác tà vậy! Các chú cần nhớ độ được phần lực tà trở về chánh thì đức hạnh các chú trội hơn độ một người hiền, nếu phần lực tà thức tâm tu hành đắc quả thời quả vị các chú càng cao, nếu phần lực tà đắc quả Phật hay Bồ Tát thời công quả các chú vô lượng”.

43. Phóng sanh:

Gặp bất cứ cơ hội lành nào trả lại sự sống cho chim, cá, muông thú, pháp hữu cứ làm “xong rồi thôi, không còn tưởng nghĩ, nhớ gì đến như mảnh gương trong, hoa đèn thì soi, hoa đi không tiếc”.

Đức Ngài còn dạy: “Nếu Sư Huynh có chút quyền, Sư Huynh sẽ cấm bán chim, cá trong những ngày Rằm lớn để chim đang nhảy nhót, vợ chồng - con cái đang đoàn tụ khỏi phải sa vào cạm bẫy, để cá đang bơi lội thảnh thơi tự do, ung dung trong dòng nước khỏi phải vướng vào mảnh lưới, lưới câu”.

Đức Ngài dẫn một truyện trong Tây Du: “Trên đường đi trấn nhậm, một vị quan phát hiện người chài lưới bán cá. Động lòng trắc ẩn, ông mua con cá đó rồi đem xuống nước phóng sanh. Lần khác, khi qua sông, vị quan này bị bọn cướp giết rồi quăng xác xuống sông, nhờ con cá mà ông đã cứu vớt là con một vị Long Vương, cứu sống trở lại”.

Nói chung:

“Phóng sanh là một điều thiện trong mười điều thiện mà người tu học luôn luôn phải nhớ để thực hành”.

Độ sanh và phóng sanh là để “phát khởi và trường dưỡng lòng từ bi!”

Khi tại thế, Đức Ngài phóng sanh vô số chim. Tình thương bao la rộng lớn đối với muôn loài của Đức Ngài được con cái noi theo và thực hành đều đặn ở các cơ hội làm lành.

2. KHÔNG TRỘM CẤP!

1. Định nghĩa:

Không trộm cắp là không tước đoạt hoặc hủy hoại những của chìm (như vàng bạc, châu báu) hay của nổi (như nhà cửa, ruộng vườn, xe cộ, xí nghiệp) hoặc di sản tinh thần do một người thủ đắc (có trong tay) hợp pháp, chơn chánh hay di sản tinh thần do một cộng đồng quốc gia, nếu chủ nhân không đồng tình, thỏa thuận.

2. Các cách trộm cắp:

Dùng bạo lực vơ vét, thu đoạt tư hữu của người hay tài sản của quốc gia.

Dùng mách lới, thủ đoạn trắng trợn, lộ liễu hay quỷ quyệt, vi tế, kín đáo hoặc ẩn núp nhân danh một “lớp vô gi” khác để chiếm đoạt, trộm cắp tư hữu người khác.

Rộng ra, những lợi lộc vật chất hay tinh thần không do tài sức, đức hạnh của ta tạo ra mà do mách khéo gian dối, lừa lọc, bất nhân, bất hiếu, thậm chí thủ đoạn độc ác chiếm đoạt.

Ở một tầng ý nghĩa siêu nhiên, của cải ta thủ đắc bằng chính bàn tay, khối óc của mình nhưng trước đối tượng (người hay vật) đang đói khát ngặt nghèo mà không cứu giúp thì đều mang tội trộm cắp cả.

Đức Ngài nhấn nhủ:

Các thầy được ban Pháp Hộ Bệnh, không gì lợi lộc riêng tư, không dùng Pháp Hộ Bệnh để nhận thù lao.

Làm con không hiếu đạo chỉ sống hại vật chất của tạo hóa mà thôi!

Không những cha mẹ - Phật Trời mà Tạo Hóa, vật chất vũ trụ nuôi nấng ta cũng có lòng ơn.

Hoa sen Sư Huynh đưa cho các chú ngửi, hương thơm lộ ra bao nhiêu, các chú hưởng bấy nhiêu. Đàng này, các chú đã ngửi lại còn bẻ gãy cả cành nó đi.

3. Tại sao không trộm cắp?

Quyền tư hữu là một quyền thiêng liêng của một người, một cộng đồng người mà người khác, quốc gia khác phải tôn trọng, không xâm phạm.

Không trộm cắp cũng là một cách để lòng tham dục không móng khởi; đức liêm khiết - trong sạch, đức chánh trực - ngay thẳng nảy nở, phát triển.

4. Thật hành không trộm cắp:

Không giây phút xa rời cuộc sống chân thật, chánh trực và liêm khiết, hiếu kính.

Bồ thí “không cầu đáp trả”, tự nhiên, để đem lại an vui cả mặt vật chất lẫn tinh thần cho tất cả.

3. KHÔNG TÀ DÂM!

1. Định nghĩa:

Không tà dâm là không được chơi bời, say đắm sắc dục. Dâm dục là cội nguồn của con đường sanh tử.

2. Các cách tà dâm:

- Dâm thân: Sống say đắm, sa ngã vào đường tà dục, mong thỏa mãn lòng ham muốn về xác thịt.
- Dâm tâm: Trong lòng mong khởi, muốn dâm, ý thích sự dâm dục, dù chưa hành dâm. Do dâm tâm mà có dâm dục.
- Dâm niệm (hay thức dâm): Nhớ, mơ tưởng đến sự sắc dục, miệng nói điều tà dục.

3. Tại sao không được tà dâm:

Tinh là một trong ba báu nơi con người (Tinh - Khí - Thần. Người dâm say sắc dục dẫn đến Tinh kiệt. Tinh kiệt thì Khí tuyệt. Khí tuyệt thì Thần tán, tắt mạng vong. Ngoài ra, họ dễ mắc bệnh xã hội, bệnh thời đại, khó thoát lưới hái tử thần.

“Dâm dục như con rắn độc làm hại mình, như lửa độc thiêu rụi rừng công đức của mình”:

- Người hành tà dâm, tư tình gian dối mất hết nhân cách, bại hoại gia phong, gia đạo, tạo mầm rối loạn cho xã hội.
- Tham dục hao thân thủy. Dâm dục quá độ làm cho hao tán Nguyên Tinh, Nguyên Khí.

Người xưa khuyên phải biết “Bế Tinh - Dưỡng Khí - Tồn Thần”!

Người luyện Ngươn Thần, hành Pháp Tối Thắng phải trừ bỏ tham dục, cắt đứt dâm tâm, bằng không “chỉ như người nấu cát sao thành cơm được” hay nguy hiểm đến tánh mạng vì: Tinh kiệt làm sao luyện Ngươn Thần! Tinh kiệt làm sao chế hỏa nên dễ bị nội thương và trở thành phế nhân hay vong mạng.

Người tu phải giữ tinh là cốt yếu, bỏ chuyện tham muốn. Giữ trong sạch lòng mình!

4. Thất hành không tà dâm:

41. Trọn tình nghĩa vợ chồng:

Chỉ được hành chánh hạnh (chánh dâm). Khi vợ chồng chánh thức phối hợp cũng phải biết tiết dục hay quả dục, tuyệt đối không được tư tình phạm vào luân thường đạo lý.

Đức Ngài dạy:

- “Vợ chồng tình sâu như bể, nghĩa cả bằng non, dù thế nào cũng không xa rời được. Vợ chồng nhờ nghĩa mà thành thân, nhờ ân mà thành hiệp, nên được nâng thành đạo, có tính chất thiêng liêng cao cả. Tùy thiên chức của mỗi người lo chu toàn trách nhiệm”.
- “Đối với vợ chồng là người bạn đời cùng chung lưng đấu cật để xây dựng gia đình thì phải thuận hòa nhau. Chồng hay vợ đều phải hiểu bổn phận của mình. Hạnh phúc gia đình không phải chỉ xây trên tình yêu mà phải có sự hiểu biết bổn phận của mỗi người”.

42. Đức Ngài nghiêm huấn bằng lời dạy của Phật Thánh Tiên:

- Nho: Chẳng phải lễ chẳng ngó, chẳng phải lễ chẳng động!
- Thích: Quên người, quên mình, quên chúng sanh!
- Đạo: Cõi đó chẳng thấy, nghe đó chẳng hay!

Đến đây, ta phá được ngã chấp, tâm “tự tại vô ngại” thanh tịnh, ngoại cảnh đâu động đến tâm ta!

43. Tu tập Pháp Luyện Ngươn Thần!

Chúng đệ tử Từ Tôn được Đức Ngài ban Pháp Luyện Ngươn Thần để đạt đạo quả, chúng ta phải biết đủ, biết quả dục:

“Muốn đạt Đạo, con người phải biết đủ thì tình dục phải dừng. Cái tâm mới an ổn, rồi nghĩ đến cái thân mình, phải sống lâu mới đạt được trường sanh”.

4. KHÔNG VỌNG NGŨ!

1. Định nghĩa:

Vọng ngữ là lời nói dối, nói bậy, nói láo, tức là nói không đúng sự thật, thậm chí còn dựng đứng hay thêu dệt câu chuyện như thật để lừa dối người khác.

2. Các cách vọng ngữ:

21. Vọng ngữ:

Lời nói dối trá không thật như: “Thầy nói không thấy, không thấy nói thấy”; “biết nói không biết, không biết nói biết”; “Xấu nói tốt, tốt nói xấu”; rồi đến “có nói không, phải nói quấy” hay “tu chưa được mà tự xưng là được, chưa chứng mà tự nói là chứng”.

Thầy dạy:

- “Nếu lấy trí phàm phu cho là ngộ, chỉ tăng thêm cao ngạo, tự đắc, rơi xuống vực thẳm”.
- “Các chú nên thành thật trong công việc làm, không nên khoe khoang và nhất là những gì mình không có, như vậy không đúng vào Pháp Đạo, mà mang nghiệp vào thân là tội vọng ngữ”.
- “Có nhiều vị giả danh xưng mình là Phật, Thánh, Tiên, là ông nọ, bà kia để tạo một thế danh, rồi dẫn dắt nhân sanh vào vòng ngoại đạo. Có nhiều vị lăm trò, lăm chuyện gây lòng ham muốn, đánh thức lòng tôn sùng của nhơn sanh để tạo lợi ích về cho mình. Không nghĩ hậu quả tai hại cho nhơn loại!”

22. Ý ngữ:

Dùng lời nói thêu dệt khéo léo để sai sự thật, lừa đảo chiếm đoạt của cải của người hoặc kêu gọi, kích thích lòng tham nơi kẻ khác khiến họ phạm tội lỗi.

23. Ác khẩu:

Dùng lời thô lỗ, nhảm nhí, cay chua, độc ác để mắng chửi, vu khống, trù ẻo người.

Trong gia đình Đức Ngài, Sư Ti, các con, dâu, cháu... tuyệt đối không được dùng chữ “quý” để mắng các con vật nuôi trong nhà, chứ đừng nói đến con cháu. Từ đó, các đệ tử của Người học tập nghiêm túc nếp sống gia tộc đó để tránh khẩu nghiệp.

24. Ý ngữ:

Ngồi lê, mách lẻo, bươi móc việc sai quấy của người, bàn việc lỗi của người. Có người này đâm thọc người kia hay ngược lại hầu gây hiểu lầm chia rẽ, thậm chí dẫn đến xung đột đổ máu.

Đức Ngài dạy: “Các chú đừng bao giờ nói lại câu chuyện mình nghe về người với ý tưởng không đẹp, vì những hành động mình diễn tả không đúng làm cho người nghe không thiện cảm, gây sự bất hòa. Như vậy, thêm phần tội lỗi cho người, cho mình, là mình thiếu thiện tâm”.

3. Tại sao không vọng ngữ:

Vọng ngữ tạo khẩu nghiệp. Trong mười ác nghiệp, vọng ngữ đã chiếm tới bốn. (Vọng ngữ: Nói dối. Ý ngữ: Nói thêu dệt. Ác khẩu: Nói ác. Ý ngữ: Nói hai lưỡi).

Phật dạy Ngài A Nan: “Tai họa của người đời từ miệng mà ra, phải giữ miệng hơn giữ lửa. Ngọn lửa dữ chỉ thiêu cháy của cải, tài sản, lửa ác khẩu thiêu đốt bảy báu của mình”.

Khẩu ngữ, thành ngữ, tục ngữ nước Việt cũng khuyên giữ gìn cái miệng: “Vạ miệng” “Sẩy chân con lấy lại được, chứ sẩy miệng khó rút được”.

Vọng ngữ làm mình và người mê lầm không nhận ra điều hay lẽ thiệt, làm gia đình tan nát, loài người thù ghét, chém giết nhau. Trong chiến tranh lạnh hay nóng, người ta gọi đó là chiến thuật phao tin thất thiệt, chiến tranh tâm lý, địch vận,...

Đức Ngài dạy: “Mọi sự giả dối là ngăn cách chân lý của lòng mình. Những hành động không lành, lời nói không thiện là ngăn cách Chơn Tâm, tức Tánh Chơn Như bị che khuất thì đi vào vòng luân hồi sanh tử. Đó là vô minh đẩy các chú!”

Vọng ngữ còn khiến người khác bị hàm oan, đau đớn, uất ức. Trong đời thường người ta gọi là chụp mũ, ép cung.

4. Thật hành không vọng ngữ:

41. Luôn luôn cẩn ngôn, nói lời từ ái, nói điều lành, chân thật, trang nghiêm.

Đức Ngài dạy:

- “Thận trọng trong lời ăn, tiếng nói, lúc vui cũng như lúc buồn, lời nói từ ái và khiêm tốn”.
- “Các chú là người cầm Ấn Lệnh của Đức Vua Cha nên mỗi lời nói ra là lệnh truyền được triệt để thi hành. Vì vậy, các chú phải cẩn ngôn và coi chừng khẩu nghiệp. Phải luôn luôn thốt điều lành điều chân thật!”
- “Người ngoài nhìn vào hạnh các chú, đánh giá Pháp các chú đang hành. Một chúng sanh khinh mạng Pháp Bảo, tách rời Đạo Pháp vì hạnh không trang nghiêm của các chú mà mang tội phỉ báng. Chính các chú phải chịu trách nhiệm trước Đức Vua Cha và Đấng Giáo Chủ Tam Tòa. Tội lỗi các chú có phần rất nặng!”

Sau khi nghe một đạo hữu trình về những chuyện lạ và cho đó là do Ma Quỷ làm ra, Đức Ngài dạy: “Các chú phải cẩn thận trong lời nói để đừng mang lỗi, có thể đó là do các Chú Vị thị hiện ra mà các chú không biết, nếu gọi đó là Ma Quỷ, vô tình các chú mang lỗi. Đó là không đúng vào đức hạnh của người tu!”

“Dù biết rõ đó là tà đi nữa các chú cũng không nên gọi như vậy mà phải gọi là các Chư Vị hay các Phần Lược. Nếu các chú không biết rõ là Thánh hay tà ma mà các chú gọi Chư Vị thì cũng không có lỗi gì hết, mà còn tỏ ra đức hạnh của các chú”.

42. Luôn từ tốn - ôn hòa!

Khi trao đổi, bàn bạc, đánh giá bất cứ vấn đề gì, pháp hữu chúng ta không có lời nói sai quấy, hỏi đáp từ tốn, giản dị, khí sắc ôn hòa; tuyệt đối không tranh luận hơn thua, không khoe kiến thức “thông Kinh Luật” tỏ thái độ tự tôn tự đại.

Đức Ngài dạy: “Sự kiêu căng phách lối, chia rẽ, trọng mình, khinh người, ngã mạn, ý mình thông Kinh Luật Phật Pháp hoặc ra nói Đạo để tranh luận hơn người, đó là tánh tự tôn tự đại của các chú đưa các chú vào vòng sanh tử luân hồi. Các chú phải diệt nó lúc móng khởi!”

5. KHÔNG UỐNG RƯỢU!

1. Định nghĩa:

Không uống rượu, không chỉ cấm không được uống các loại rượu đã thành phẩm mà cấm luôn các vật phẩm đã chế biến có chất men rượu như “cơm rượu”, “rượu nếp”.

2. Các cách thức uống rượu:

21. Cách ngụ ý biện để uống rượu:

Con người quá si mê, đặt điều ngụ ý biện “nam vô tửu như kỳ vô phong”: Họ ví người trai không uống rượu như cờ không có gió. Ý họ muốn nói thiếu cái dáng vẻ, thiếu cái dũng khí của chàng trai. Chẳng khác lá cờ, nếu không gió cờ sẽ rũ - yếu đuối, có gió, cờ giăng thẳng, bay phấp phật tỏ vẻ đẹp, sức mạnh và oai phong. Lối ngụ ý biện này tự lừa mình, lừa người, mang tội vọng ngữ!

Có người quan niệm buồn mình, buồn đời, mượn rượu giải buồn. Thật ra, cái buồn và ly rượu chẳng nhằm nhò gì với nhau. Trái lại, tỉnh rượu, buồn càng nhiều là khác!

22. Uống rượu theo phong tục tập quán:

Lễ cưới có khay trầu rượu làm thủ tục trình lễ nhập gia, rước dâu, hai vị đại diện uống rượu “giao hũ”, rồi cô dâu, chú rể mời rượu tứ thân phụ mẫu, quan viên hai họ.

Lễ tế Thần có lễ “Tiểu Tửu”, tức dâng rượu.

Nhà vua thưởng cho các vị công thần có công với triều đình, với đất nước gọi “ban ngự tửu”. . . .

3. Tại sao không uống rượu:

Rượu là chất kích thích ảnh hưởng đến bộ phận trong cơ thể chúng ta, trong đó có hệ thần kinh.

Với nồng độ nhẹ trong máu, rượu kích thích thần kinh gây ra sự phấn chấn, ảnh hưởng lên sự suy nghĩ của con người và đưa đến những hành động táo bạo.

Với nồng độ cao trong máu, rượu ức chế hệ thần kinh làm cho ta mất hết tự chủ về lý trí, tức diệt mào trí huệ, cũng như sự thăng bằng nghĩa là tâm thần rối loạn, đảo điên, hôn ám, có thể đi đến những hành động đáng tiếc và man rợ. Thế là từ con người thuần lương đi đến hung ác tội lỗi chỉ vì rượu.

Về lâu dài, rượu tạo sự nghiện ngập và phá tất cả nội tạng trong cơ thể như tim - gan - mạch máu và tiêu hóa.

Với các vị luyện tập Ngươn Thần, rượu có tác dụng tán Thần, tan rã Kim Đơn. Trong thời gian trực tiếp chỉ dạy các pháp hữu tu tập tại Quận 8, Đức Ngài nhắc nhở các pháp hữu hiện diện không được uống rượu dù mím môi.

4. Thực hành không uống rượu:

41. Không uống rượu!

Người đệ tử Pháp Vô Vi Quy Nguyên không uống rượu, không ăn cơm rượu, rượu nếp, rượu bia,... Tuy nhiên, trong trường hợp đặc biệt vì lý do sức khỏe và không còn cách nào khác, có thể tạm dùng rượu thuốc để chữa bệnh.

Các cuộc họp mặt mừng vui trong pháp đạo, pháp hữu chúng ta chỉ dùng nước trà, nước ngọt hay nước lọc tinh khiết.

Một số pháp hữu khi chưa thọ pháp, thuộc hàng “đệ tử lưu linh”, rượu Tây, rượu đế, các vị này uống không biết say là gì. Thế mà, thọ pháp rồi các vị trên đây “dứt rượu” nay độ trường chay, độ ngộ nữa!

42. Không buôn bán các mặt hàng rượu!

Lúc Đức Ngài làm tại hãng bia Saigon, vị Giám Đốc có hảo ý để Tôn Sư mở đại lý tại tư ngôi đường Ba tháng Hai. Đức Tôn Sư rất trân trọng, cảm ơn, nhưng từ chối. Ông này nghĩ Tôn Sư e ngại mang tiếng nên yêu cầu để Sư Tỉ đứng tên, Đức Tôn Sư vẫn cương quyết không nhận.

43. Không sản xuất rượu!

Đức Ngài cũng nghiêm cấm sản xuất các mặt hàng rượu. Tuy nhiên, trong trường hợp đặc biệt, Đức Ngài vẫn cho phép có thời hạn. Câu chuyện như sau:

Chú Châu Nhật Tân, khi đến đất Hoa Kỳ, chú trình Đức Phụ Thân cho phép sản xuất loại rượu thuốc bổ. Đức Ngài thuận cho phép 2 (hai) năm. Có lẽ vì quá bận rộn lo toan gánh vác nhiều trọng trách cùng lúc; hơn nữa, mặt hàng rượu thuốc rất được khách hàng tin cậy, nhiều đại lý ở các Tiểu bang Hoa Kỳ bán thật chạy; chú Tân không nghĩ thời hạn cho phép đã hết.

Điều kỳ diệu là trùng hợp với thời hạn này thì chánh quyền Tiểu bang California nơi chú cư ngụ cũng đặt ra một đạo luật quy định lại nồng độ của rượu thuốc. Mà thời gian đó chú Tân ở Việt Nam lo việc tang lễ của Đức Ngài nên không biết chuyện đạo luật đã đổi.

Chưa hết, vào một đêm trời nổi mưa gió, đã làm sập đổ cả kho hàng chứa rượu thuốc thành phẩm đang chờ vô chai. Chú Tân và cô BiBi nghe tiếng đổ sầm của kho rượu thuốc thì kịp thời ra “cứu”. Lạ thay! Người trong đẩy cửa ra, người ngoài kéo cửa ra mà thực tế thì chú Tân thấy như cô BiBi giữ cửa lại hay đóng cửa. Chú Tân nói lớn: Sao em giữ cửa vậy? Cô BiBi nói em đang kéo cửa đây mà!

Đến lúc mở được cửa thì cả kho rượu thuốc trôi mất sạch! Kho rỗng cả, đâu có sản xuất nữa! .

Các chi tiết xảy ra chỉ dẫn “thời hạn cho phép đã hết” mà vô tình vi phạm, các vị Hộ Pháp của Đức Ngài vẫn chiếu theo Lệnh Pháp thì hành.

Bên nước nhà, Thầy Từ Chánh Tín đã có thời sản xuất rượu mang nhãn hiệu. Sau đó, Đức Tôn Sư khuyên phải đình chỉ, không sản xuất nữa. Loại rượu này vẫn còn ít chai làm kỷ niệm.

Tuy nhiên, Pháp Vô Vi Quy Nguyên vẫn tôn trọng những phong tục tập quán của dân tộc, vẫn cho phép dùng các loại rượu trong dịp lễ cưới, tế thần, v.v... miễn là các pháp hữu không được uống các rượu này.

Nói chung: Các pháp hữu Vô Vi Quy Nguyên không uống rượu! Riêng với các vị trước đây đã từng nghiện rượu, nay bước vào tu học và chưa thể bỏ hẳn được thì tập tiết chế - bỏ dần đến hoàn toàn không uống rượu nữa.

6. KHÔNG HÚT THUỐC!

1. Định nghĩa:

Không hút thuốc, bất luận loại thuốc thành phẩm nào như thuốc lá điếu, thuốc rê, thuốc sợi cuốn, thuốc á phện.

2. Các cách hút thuốc:

Hút thuốc là một tập tục, một nghi thức giao tế ngoài xã hội như “miếng trầu là đầu câu chuyện”. Thanh niên của nhiều nước trên thế giới đến tuổi trưởng thành, nhiều vị đã phì phèo điếu thuốc.

Thói quen bất chước đua đòi, đặc biệt là loại thuốc phiện trắng (héroïne) gây nghiện rất nhanh. Hút thuốc lâu ngày thành nghiện, khó bỏ được, đặt biệt nghiện á phiện hay héroïne, việc cai rất khó khăn và tốn kém.

3. Tại sao không hút thuốc:

Thuốc phiện đen và trắng, thuốc chế biến từ lá thuốc đều là những chất kích thích. Thuốc phiện gây nghiện ngập rõ ràng và tạo ảo giác. Thuốc lá có thành phần nicotin được giới khoa học liệt vào chất gây nghiện.

Tác dụng của khói thuốc lá gây ảnh hưởng đến sức khỏe như bệnh ung thư, tim mạch và bệnh thhuộc hệ thần kinh.

4. Thực hành không hút thuốc:

Pháp Vô Vi Quy Nguyên cấm các đệ tử không được hút thuốc, không dùng các loại thuốc tiếp khách. Dĩ nhiên, nghiêm cấm đệ tử không được hút á phiện.

Không sản xuất, không kinh doanh các mặt hàng thuốc lá.

Mỗi pháp hữu tự giác ngưng hút thuốc (nếu nghiện thuốc) và kiên quyết không hút thuốc vì ảnh hưởng và tác dụng không tốt của thuốc lá đến sự tu học.

Không ít các pháp hữu trước khi thọ pháp đã nghiện thuốc lá nặng. Sau thời gian công phu, được ban Bảo Pháp, các vị này đã tự giác bỏ hút thuốc. Vị nào thiếu kiên trì, thiếu ý chí bỏ thuốc lá chắc chắn việc tu học có chậm lụt. Điểm này cũng dễ hiểu:

Xét về mặt thân xác: Công phu tu tập hằng ngày, thanh điền có tác dụng thanh lọc trực diện - thanh lọc toàn diện thân xác - khai thông kinh mạch. Thân xác vị tu tập được nuôi

dưỡng dần bằng thanh điền. Trong khi đó, hút thuốc có tác dụng ngược lại là đưa trược điền vào thân.

Chúng ta còn nhớ vào khoảng thập niên 90, thời gian sắp có cuộc Diễm Đạo, Đức Ngài nhắc nhở một vị pháp hữu là không được hút thuốc. Vị pháp hữu này không nghiện thuốc, thường ngày cũng không hút thuốc, nhưng vì giao tế xã hội trong công việc làm mà đôi khi không thể từ chối được.

Nói chung: Các pháp hữu Vô Vi Quy Nguyên không hút thuốc. Riêng với các vị trước đây đã từng nghiện thuốc, nay bước vào tu học và chưa thể bỏ hẳn được thì tập tiết chế - bỏ dần đến hoàn toàn không hút thuốc nữa.

KẾT LUẬN:

Giới là một trong Ba Pháp tu để đạt Quả Bồ Đề: Giới - Định - Huệ.

- “Có Giới mới có Định; có Định, tâm mới Tĩnh; có Tĩnh, tâm mới An!”
- “Các Thầy quả vị cao hoặc thấp, qua các cõi khác, tùy nơi Hạnh - Giới - Luật của các Thầy!”

Từ lời huấn dụ của Đức Thế Tôn đến lời dạy của Đức Ngài, chúng đệ tử Từ Tôn ý thức được sự quan trọng của Giới.

Khi tại thế, Đức Ngài không thực hiện “Lễ Thọ Giới” cho đệ tử vì giữ trọn lành Giới trong những buổi đầu tu học rất khó.

Phát nguyện thọ Giới rồi, phạm giới đương nhiên các Chư Vị chiếu “luật” trừ điểm hồng ân. Đức Ngài với lòng từ bi vô lượng không muốn thấy đệ tử phạm lỗi nhiều! Phần khác, Đức Ngài mong ở các đệ tử sự tự giác hành trì Giới thì kết quả vừa mau vừa chắc.

Có điều chắc chắn: “Tu là sửa! Công phu là phương tiện! Trau dồi đức hạnh là căn cơ!” Muốn Huệ phát khởi thì Giới không thể thiếu được! Song song với Giới là Hạnh và Luật. Muốn trở về Nguồn Cội, Hạnh - Giới - Luật phải thực thi rất ráo!

Từ Thiện Tâm Trụ

Lục Giới Luận

Lời nói đầu.----- 1

Chương 1: Tổng quát về giới. ----- 4

Chương 2: Thực hành Lục Giới. ----- 5

1.Không sát sanh. ----- 5

2.Không trộm cắp. ----- 9

3.Không tà dâm. ----- 11

4.Không vọng ngữ. ----- 14

5.Không uống rượu. ----- 18

6.Không hút thuốc. ----- 22

Kết luận: ----- 24